TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **370**/2023/HS-PT
Ngày: 30-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Cường**
Các Thẩm phán: Ông **Phạm Tấn Hoàng**
Ông **Trương Công Thi**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và điểm cầu thành phần: trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 307/2023/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo Vi Hoàng L về tội *"Mua bán người dưới 16 tuổi"*. Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

Bị cáo có kháng cáo:

Vi Hoàng L**;** sinh ngày 14 tháng 8 năm 2005, tại: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Vi Văn H, sinh năm 1981 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1985; cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Tiến T – Luật sư thuộc Văn phòng L2, đoàn Luật sư tỉnh Đ (theo Quyết định về việc cử Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 312/QĐ – TGPL ngày 16/8/2022 của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ); có mặt

Người đại diện hợp pháp của bị cáo có kháng cáo: Ông Vi Văn H, bà Hoàng Thị P (là bố mẹ đẻ của bị cáo); cùng trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 7/2021, Vi Hoàng L (*sinh ngày 14/8/2005, trú tại* Thôn C, xã Đ, huyện C, tỉnh Đắk Nông) đã bị bán vào công ty của người Trung Quốc làm chủ ở nước C. Sau đó L bỏ ra số tiền 4.000 USD để chuộc mình, nhưng L không về Việt Nam mà ở lại Campuchia lao động bất hợp pháp. Tại đây L quen biết với Sầm Thị Hải Y (sinh ngày26/5/1997; trú tại Thôn N, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai), Y làm công việc tuyển dụng người cho các công ty, quán Bar, tại Campuchia. Đến tháng 5/2022 L trở về Việt Nam, nhưng do chưa có việc làm, thỉnh thoảng L có liên hệ để mượn tiền Y. Y nói L muốn có tiền thì đi tuyển người cho Y để Y đưa sang Campuchia bán cho các công ty hay quán B, Y sẽ chia cho L tiền hoa hồng, L đã đồng ý. Theo thỏa thuận mỗi trường hợp đưa được sang Campuchia, Y trả cho L số tiền là 1.000USD, tương đương khoảng 23.500.000 đồng. Để tuyển người, L liên hệ với người quen và sử dụng mạng xã hội Facebook đăng bài tuyển dụng với nội dung sang Campuchia làm việc cho các quán Bar, việc nhẹ lương cao, công ty sẽ lo mọi chi phí ăn ở, đi lại.

Khoảng đầu tháng 7/2022, cháu Trần Thị L1 (Sinh ngày 01/7/2008, trú Thôn G, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đã nhắn tin qua mạng xã hội Messenger với L hỏi xin L đi làm. L trao đổi với L1: L sẽ đưa L1 sang Campuchia để đi làm cho người quen, L bảo L1 cứ sang làm thử nếu không thích thì làm khoảng 2 tháng là đủ tiền về và có dư được ít tiền; mọi chi phí đi lại công ty sẽ chi trả hết. Khi L1 đồng ý đi, L yêu cầu Lý chụp ảnh và chứng minh nhân dân, số điện thoại của L1 cho L, L đã gửi thông tin của L1 cho Y. Y đã chuyển cho L 2.000.000 đồng vào tài khoản để L làm chi phí dẫn L1 đi. Đến ngày 07/7/2022, L nói L1 đón xe đến ngã tư chợ C, tỉnh Đắk Nông, L sẽ đón đưa sang Campuchia đi làm. Theo hướng dẫn của Y, L đón xe rồi cùng L1 đi vào thành phố Hồ Chí Minh để Y bố trí người đến đón. Đến thành phố Hồ Chí Minh, L và L1 ở nhờ phòng trọ của bạn L là Lăng Văn V một ngày thì L1 được người của Y đón và đưa sang Campuchia. Khi đón được L1, Y đã chuyển cho L số tiền 10.000.000 đồng, qua tài khoản ngân hàng MB của Lăng Văn V (STK: 61607777888999) mà L mượn. Khoảng 02 ngày sau L1 nhắn tin cho L báo đã sang Campuchia, Y cũng báo cho L đã đón được L1. Khi L về nhà ở huyện C, tỉnh Đắk Nông, L nhắn tin cho Y hỏi tiền công thì được Y đã chuyển cho L số tiền 4.000.000 đồng qua số tài khoản của người tên K (ở gần nhà L) và Y tiếp tục chuyển tiền cho L thêm hai lần nữa một lần vào tài khoản của anh Trần Văn T1 (STK: 60801686789) số tiền 1.000.000 đồng và một lần vào tài khoản mang tên K số tiền 1.000.000 đồng cho L. Tổng cộng số tiền công L đã nhận được từ Y khi đưa được L1 sang Campuchia là 18.000.000 đồng. Số tiền còn lại theo

như thỏa thuận L vẫn nhắn tin cho Y tiếp tục đòi nhưng đến nay Y vẫn chưa trả cho L.

Sau khi bị các đối tượng đưa sang Campuchia cháu Trần Thị L1 bị các đối tượng này bán vào công ty của người Trung Quốc làm chủ. Khi biết mình bị lừa bán, L1 đã liên lạc cho gia đình để nhờ cơ quan chức năng giải cứu. Do L1 đã được công ty mua lại từ các đối tượng tuyển người, để được về công ty yêu cầu phải nộp lại tiền chuộc cho công ty C1 là 100.000.000 đồng. Gia đình cháu L1 đã làm đơn trình báo cơ quan Công an, Phòng C2 cùng với gia đình phối hợp với Tổ chức Rồng Xanh giải cứu cháu L1. Đến ngày 17/7/2022 cháu L1 về Việt Nam sau khi gia đình nộp số tiền chuộc là 100.000.000 đồng (*Bút lục:110-121; 132-136; 176-189;246-253*).

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iphone XS Max có kèm 01 sim điện thoại 0909142854 của Vi Hoàng L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2023/HS-ST ngày 24-5-2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vi Hoàng L phạm tội "Mua bán người dưới 16 tuổi"

Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Vi Hoàng L 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi". Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/7/2022

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị P phải bồi thường cho cháu Trần Thị L1 số tiền 97.500.000 đồng (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/5/2023, bị cáo Vi Hoàng L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2023, đại diện hợp pháp của bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và giảm phần bồi thường.

Tại phiên toà phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Hoàng L và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Vi Văn H, bà Hoàng Thị P, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, vì bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có nhiều

tình tiết giảm nhẹ, gia đình khó khăn, Bản án sơ thẩm xử quá nghiêm khắc, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo và xem xét mức bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét ý kiến của Luật sư và quan điểm của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên toà phúc thẩm hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi và tội danh như Toà án cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt. Ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị P, là đại diện hợp pháp của bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt và giảm mức bồi thường.

[2]. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý xuất, nhập cảnh cũng như những thuận lợi khi đưa người vượt biên trái phép bằng đường tiểu ngạch nên Vi Hoàng L và Sầm Thị Hải Y đã bàn bạc nhau về việc tìm kiếm người ở Việt Nam để đưa qua Campuchia bán lại cho các công ty, nhà hàng nhằm thu lợi bất chính. Vi Hoàng L đã sử dụng mạng xã hội Facebook đăng bài tuyển dụng với nội dung sang Campuchia làm việc cho các quán Bar mọi chi phí ăn ở, đi lại sẽ do công ty chi trả để tạo sự tin tưởng của cháu Trần Thị L1 (sinh ngày 01/7/2008). Đến ngày 07/7/2022 L đưa cháu L1 cho Y để Y đưa cháu L1 qua Campuchia bán cho các công ty nhằm thu lợi bất chính. Tại thời điểm Vi Hoàng L thực hiện hành vi phạm tội, người bị hại cháu Trần Thị L1 mới 14 tuổi 06 ngày.

Do đó, Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vi Hoàng L về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi" với tình tiết định khung "Đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 151 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo và của đại diện hợp pháp của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Bản thân bị cáo đã từng là nạn nhân của hành vi mua bán người nên bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên vì muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Khi xét xử sơ thẩm, Toà án đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 20.000.000 đồng và được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, từ đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 11 năm tù là tương xứng với tính chất hành vi, hậu quả vụ án, nhân thân bị cáo. Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị cáo kháng

cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không được chấp nhận.

[4]. Xét kháng cáo xin giảm mức bồi thường của đại diện hợp pháp của bị cáo, thấy rằng: Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị cáo phải bồi thường số tiền 117.500.000 đồng, trong đó: T2 chuộc cháu L1: 100.000.000 đồng; tiền xe đi lại: 5.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất trong thời gian sang Campuchia chuộc cháu L1: 250.000 đồng/ngày x 10 ngày = 2.500.000đồng; tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng. Xét thấy đây là số tiền thực tế gia đình người bị hại đã bỏ ra để chuộc cháu Trần Thị L1 từ công ty của người Trung Quốc. Gia đình bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo xác định không có tài sản riêng nên Toà án cấp sơ thẩm buộc bố mẹ bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại số tiền 97.500.000 đồng còn lại là có căn cứ và phù hợp.

Từ những phân tích,lập luận trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử vụ án có căn cứ và đúng pháp luật, kháng cáo của bị cáo và của người đại diện hợp pháp của bị cáo không có cơ sở nên không được chấp nhận. Toà án cấp phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Vi Hoàng L phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí lệ phí Toà án.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị P phải chịu án phí phúc thẩm dân sự theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH về án phí lệ phí Toà án.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vi Hoàng L và kháng cáo của ông Vi Văn H, bà Hoàng Thị P là đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên Bản ấn sơ thẩm

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 151; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 101 Bộ luật hình sự.

[1]. Xử phạt bị cáo Vi Hoàng L 11 (mười một) năm tù về tội "Mua bán người dưới 16 tuổi". Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/7/2022

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 592 Bộ luật dân sự:

Buộc ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị P phải bồi thường cho cháu Trần Thị L1 số tiền 97.500.000 đồng (chín mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vi Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Vi Văn H và bà Hoàng Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Cường